

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN  
Bản án số: 06 /2021/HSST  
Ngày 02/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiểm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Đức Thủy
2. Ông Trần Văn Thuận

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 01 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Quốc V (Không có tên gọi khác), sinh ngày: 02/8/1989 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Số nhà 78, tổ dân phố V, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; không theo tôn giáo nào; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Quốc Cử (đã chết) và bà Ma Thị Bằng; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**Người bị hại:** Chị Trần Thị Hà V, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số nhà 76, tổ dân phố V, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V và chị Trần Thị Hà V cùng trú tại phố V, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nhà của V và chị V ở sát cạnh nhau. Khoảng 14 giờ, ngày 08/11/2020, khi ở nhà, V thấy nhà chị V không có ai ở nhà, khóa cửa

nên đã nảy sinh ý định vào nhà chị V để trộm cắp tài sản, V đi lên sân thượng tầng hai để sang nhà chị V. V bám vào tấm tôn ngăn cách giữa hai nhà, lách người trèo sang bên nhà chị V. Khi sang đến tầng hai nhà chị V, V thấy cánh cửa bằng tôn sắt vào trong phòng kho nhà chị V không đóng, nên đã mở cửa đi qua phòng kho nhà chị V. V thấy cửa phòng ngủ của chị V không đóng nên đã mở cửa phòng, đi vào trong phòng bật công tắc điện để dễ quan sát tìm tài sản để trộm cắp. V quan sát thấy trong phòng có 01 (một) túi xách nhỏ màu đỏ được đặt trên ngăn giữa thứ ba của chiếc kệ gỗ được đặt cuối giường ngủ. V đi đến và mở túi xách ra thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền với các mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng), 2.000đ (Hai nghìn đồng), 5.000đ (Năm nghìn đồng). V lấy hết số tiền trong túi, sau đó đặt túi lại vị trí cũ rồi theo đường cũ đã đi vào để trở về nhà. Về đến phòng ngủ của mình tại tầng một, V lấy số tiền vừa trộm cắp được ra kiểm đếm được tổng số tiền 105.000đ (Một trăm linh năm nghìn đồng). Sau đó, V cất giấu số tiền này xuống dưới mặt chiếu nhựa đã được trải sẵn trên giường. Thấy số tiền vừa trộm cắp được không nhiều, V tiếp tục trèo vào nhà chị V theo đường cũ và đi vào phòng ngủ của chị V, V đi đến chỗ chiếc kệ gỗ đặt cuối giường trong phòng ngủ và mở ngăn kéo bên trái (tính từ phía trước nhìn vào) thì thấy 01 (một) con lợn được làm bằng thạch cao có sơn màu vàng, V nhìn vào bên trong con lợn qua khe nứt tiền thì thấy có nhiều tiền nên đã cầm con lợn đó đi ra ngoài và đóng cửa phòng lại, theo đường cũ để quay trở về nhà. Về đến phòng ngủ trên tầng hai của nhà mình, V để con lợn tại phòng ngủ của chị gái mình và đi xuống chân cầu thang ở tầng một lấy 01 (một) cái kim bằng kim loại, có phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ, đem lên và đập vỡ con lợn bằng thạch cao. Sau khi đập vỡ con lợn, V thấy bên trong con lợn có 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), 10.000đ (mười nghìn đồng) và 02 (hai) tờ tiền USD mệnh giá 02 (hai) Dollar. V lấy 01 (một) chiếc túi nilon màu đỏ rồi nhặt những mảnh vỡ của con lợn cho vào túi nilon và vứt ra khu vực mương nước sau nhà. V cất số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) vào ngăn tủ bên trái trong phòng ngủ của mình. Sau đó, V dùng một phần số tiền trộm cắp được vào mục đích tiêu sài cá nhân, còn lại 3.535.000đ (Ba triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) V đã nộp lại cho cơ quan công an.

Kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 03/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số tiền gửi giám định là tiền thật.

Công văn trả lời của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đ Thái Nguyên số 02/NHNo.ĐHo ngày 06/01/2021 về giá trị của hai tờ Đôla Mỹ (mệnh giá mỗi tờ là 2 Dollars) tại thời điểm 06/11/2020 như sau: Tỷ giá mua áp dụng cho Đôla Mỹ (USD) ngày 06/11/2020 là: 23.080 đồng/1 đô la Mỹ. Vậy 02 tờ Đôla Mỹ có giá trị là:

4 Đô la x 23.080 đồng/1 Đô la) = 92.320 đồng (Chín mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐG ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản TTHS – UBND huyện Đ kết luận: 01 (một) con lợn tiết kiệm bằng thạch cao, màu vàng, kích thước (25x20x15cm), mua mới tháng 12/2019, đã qua sử dụng. Có giá trị là: 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền Việt Nam đồng, số lượng 3.535.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) gồm 80 tờ tiền; Tiền đôla Mỹ, số lượng 02 tờ, trong đó 01 tờ tiền mệnh giá 2 Dollars SERIES 2003A số seri G16947189A, 01 tờ tiền mệnh giá 2 Dollars SERIES 2013 số seri B14081065A, sau khi điều tra, xác minh làm rõ đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Hà V. Vật chứng còn lại: 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa nhiều ảnh vỡ thạch cao màu vàng; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại, có phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ, kích thước dài 20cm, phần tay cầm dài 13,5cm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác có trong vụ án.

Ngày 18/11/2020, Nguyễn Quốc V đã bồi thường cho chị Trần Thị Hà V số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Chị V không yêu cầu V bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc V.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc V về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa nhiều ảnh vỡ thạch cao màu vàng là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) chiếc kim bằng kim loại, có phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ, kích thước dài 20cm, phần tay cầm dài 13,5cm, bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo V không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc V, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại

phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra; kết luận giám định, vật chứng thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 08/11/2020, sau khi quan sát thấy gia đình nhà chị Trần Thị Hà V ở số nhà 76, tổ dân phố V, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên không có ai ở nhà, Nguyễn Quốc V đã nảy sinh ý định vào nhà chị V để trộm cắp tài sản. V lên sân thượng tầng 2 của nhà mình lén lút lách người trèo sang bên nhà chị V, mở cửa phòng kho xuống phòng ngủ chị V để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Hà V số tiền 25.105.000đ (Hai mươi lăm triệu một trăm linh năm nghìn) tiền Việt Nam, 02 tờ tiền Đôla Mỹ mệnh giá 02 Dollars có giá trị quy đổi là 92.320 đồng (Chín mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng) và 01 (một) con lợn tiết kiệm bằng thạch cao, màu vàng có giá trị 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng). Tổng tài sản mà Nguyễn Quốc V trộm cắp được của chị Trần Thị Hà V là 25.287.320 đ (hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Quốc V đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

*“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá

trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo V thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, bị cáo V đã tự nguyện bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe phòng ngừa chung và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

5. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

6. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

7. Về vật chứng: Tiền Việt Nam đồng số lượng 3.535.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Tiền đôla Mỹ số lượng 02 tờ, trong đó 01 tờ tiền mệnh giá 2 Dollars SERIES 2003A số seri G16947189A, 01 tờ tiền mệnh giá 2 Dollars SERIES 2013 số seri B14081065A đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Hà V là phù hợp.

01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa nhiều ảnh vỡ thạch cao màu vàng là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) chiếc kim bằng kim loại, có phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ, kích thước dài 20cm, phần tay cầm dài 13,5cm hiện bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

8. Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, về án phí đối với bị cáo là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc V cho Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa nhiều mảnh vỡ thạch cao màu vàng;

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc kim băng kim loại, có phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ, kích thước dài 20cm, phần tay cầm dài 13,5cm của bị cáo

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiểm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thuận + Hoàng Đức Thủy**

**Hoàng Văn Kiểm**

